SAO Y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP Hà Nội
Giờ ký: 25/06/2026 10:56:33

| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HÀ NỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 30/2026/NQ-HĐND | *Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT
## Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cá nhân, tổ chức cải tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội
*(thực hiện điểm a, khoản 1 Điều 15 Luật Thủ đô)*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;*

*Xét Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cá nhân, tổ chức cải tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 78/BC-BVHXH ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến số 220/BC-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cá nhân, tổ chức cải tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội.*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cá nhân, tổ chức cải tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị được giao quản lý, cải tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử hoặc công trình kiến trúc có giá trị.

2. Chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp các công trình thuộc phạm vi điều chỉnh.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *Khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử* là khu vực thuộc danh mục được Hội đồng nhân dân Thành phố xác định có giá trị văn hóa, lịch sử, bao gồm các ô phố, tuyến phố, làng cổ và những khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử khác.

2. *Công trình kiến trúc có giá trị* là công trình kiến trúc tiêu biểu, có giá trị về kiến trúc, lịch sử, văn hóa, nghệ thuật được Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt.

**Điều 4. Nguyên tắc thực hiện**

1. Tuân thủ các quy định của Luật Thủ đô, pháp luật về di sản văn hóa, kiến trúc, quy hoạch, xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng đối tượng, đúng mục đích về cải tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực theo từng giai đoạn.

3. Ưu tiên bảo vệ các yếu tố gốc cấu thành di sản văn hóa; giữ gìn tính xác thực, tính toàn vẹn và các giá trị đặc trưng của di sản văn hóa.

4. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển; giữa lợi ích của Nhà nước, cộng đồng khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử và chủ sở hữu công trình kiến trúc có giá trị.

5. Ngân sách nhà nước giữ vai trò hỗ trợ, dẫn dắt và tạo động lực huy động cá nhân, tổ chức tham gia bảo tồn, tôn tạo và phát huy khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị.

6. Việc hỗ trợ được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên đối với khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị có nguy cơ bị mai một, xuống cấp, có ý nghĩa đặc biệt đối với Thủ đô.

## Chương II

## CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CẢI TẠO, BẢO VỆ KHU VỰC CÓ GIÁ TRỊ VĂN HÓA, LỊCH SỬ

**Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Việc hỗ trợ được thực hiện nhằm bảo tồn, bảo vệ và phát huy giá trị các khu vực thuộc đối tượng hỗ trợ quy định tại Điều 6 Nghị quyết này; giữ gìn bản sắc văn hóa, cảnh quan và môi trường văn hóa đặc trưng của Thủ đô.

2. Việc hỗ trợ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử được thực hiện theo nguyên tắc bảo tồn tổng thể không gian văn hóa, cảnh quan và các yếu tố cấu thành giá trị đặc trưng của khu vực nằm trong Danh mục khu vực ưu tiên bảo tồn và phát huy giá trị được Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Cá nhân, tổ chức ngoài nhà nước có nhu cầu thực hiện cải tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử phải xây dựng phương án cải tạo, bảo vệ khu vực, trong đó xác định rõ nội dung thực hiện và nội dung đề nghị Thành phố hỗ trợ.

4. Mọi hoạt động cải tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử được bảo đảm sự tham gia và đồng thuận của cộng đồng dân cư có liên quan theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 6. Đối tượng hỗ trợ**

1. Cá nhân, tổ chức ngoài nhà nước tham gia hoạt động cải tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý khu vực.

**Điều 7. Nội dung hỗ trợ**

1. Hỗ trợ kinh phí điều tra, khảo sát, kiểm kê, nhận diện, đánh giá giá trị của tổng thể khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử; lập hồ sơ khoa học, hồ sơ tư liệu phục vụ công tác bảo tồn, bảo vệ và phát huy giá trị khu vực.

2. Hỗ trợ kinh phí lập quy hoạch, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc, phương án bảo tồn, chỉnh trang và phát huy giá trị khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử theo quy định của pháp luật.

3. Hỗ trợ việc hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ trực tiếp việc bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử để bảo vệ và khai thác có hiệu quả không gian văn hóa, cảnh quan, môi trường văn hóa, không gian công cộng và các yếu tố đặc trưng khác của khu vực.

4. Hỗ trợ xây dựng và triển khai các hoạt động, chương trình hoặc dự án bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa gắn với giáo dục di sản, nghề truyền thống, sinh hoạt văn hóa cộng đồng và các hoạt động phát huy giá trị phù hợp với đặc trưng của khu vực.

5. Hỗ trợ việc giới thiệu, quảng bá khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử nhằm thu hút du lịch, phát triển thương mại dịch vụ gắn với giá trị văn hóa, lịch sử trên các hệ thống truyền thông của Thành phố và các hoạt động hỗ trợ khác do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

**Điều 8. Chính sách hỗ trợ**

1. Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Nghị quyết này, ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 4 Điều 7 của Nghị quyết này, ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia xây dựng chương trình, hoạt động, thực thiện tư vấn, đào tạo theo nội dung của chương trình, hoạt động.

3. Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 5 Điều 7 của Nghị quyết này, Thành phố ưu tiên giới thiệu, quảng bá khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử vào chương trình quảng cáo, tuyên truyền của Thành phố.

4. Tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung quy định tại Điều 7 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật, tư vấn, đào tạo và các hình thức hỗ trợ cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Nguồn lực và tổ chức thực hiện**

1. Nguồn lực thực hiện chính sách quy định tại Chương này bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý;

b) Nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, đề xuất nhu cầu hỗ trợ theo danh mục khu vực ưu tiên và chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, dự án được phê duyệt trên địa bàn; huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong bảo tồn và phát huy giá trị khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn, tổ chức việc tiếp nhận, thẩm định, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ; đảm bảo nguồn kinh phí triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật.

## Chương III

## CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CẢI TẠO, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC CÓ GIÁ TRỊ

**Điều 10. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Thành phố khuyến khích và hỗ trợ chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp; cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố hoặc cơ quan Trung ương quản lý, sử dụng hợp pháp công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội, nhằm bảo tồn, bảo vệ và phát huy giá trị công trình kiến trúc có giá trị thuộc đối tượng hỗ trợ quy định tại Điều 11 Nghị quyết này, bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, đầu tư công, quản lý tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc hỗ trợ công trình kiến trúc có giá trị được thực hiện theo nguyên tắc bảo tồn tổng thể không gian văn hóa, cảnh quan và các yếu tố cấu thành giá trị đặc trưng của khu vực có công trình.

3. Ưu tiên hỗ trợ đối với công trình kiến trúc có giá trị thuộc khu phố cổ, khu phố cũ, làng cổ, khu vực bảo tồn; biệt thự cũ, nhà cổ và các công trình kiến trúc tiêu biểu thuộc Danh mục các khu vực cần tập trung nguồn lực để bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa; danh mục ô phố, tuyến phố đặc trưng, có giá trị văn hóa, lịch sử, danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội được Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt.

4. Cá nhân, tổ chức ngoài nhà nước thực hiện tổ chức cải tạo công trình có giá trị lập kế hoạch cải tạo công trình. Kế hoạch phải đề xuất cụ thể về nội dung Thành phố hỗ trợ.

5. Ưu tiên hỗ trợ đối với công trình kiến trúc có giá trị đặc biệt tiêu biểu, di sản văn hóa có nguy cơ xuống cấp nghiêm trọng.

6. Việc hỗ trợ phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không làm thay đổi trách nhiệm đầu tư, quản lý tài sản công của cơ quan Trung ương.

7. Tổ chức, cá nhân nhận hỗ trợ có trách nhiệm bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích; bảo đảm giữ gìn các yếu tố gốc cấu thành giá trị công trình; chấp thuận việc chia sẻ thông tin về công trình trên cơ sở dữ liệu chung của Thành phố về công trình kiến trúc có giá trị, công trình văn hóa và phục vụ các nhiệm vụ về giới thiệu văn hóa, giáo dục có liên quan đến đặc điểm giá trị văn hóa của công trình.

**Điều 11. Đối tượng hỗ trợ**

1. Chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố hoặc cơ quan Trung ương quản lý, sử dụng hợp pháp.

**Điều 12. Nội dung hỗ trợ**

1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện khảo sát, lập hồ sơ hiện trạng, lập kế hoạch cải tạo, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế kiến trúc trong hệ thống dữ liệu về công trình kiến trúc của Thành phố hoặc các nội dung chuẩn bị cần thiết khác phục vụ công tác cải tạo, bảo vệ.

2. Hỗ trợ giới thiệu, quảng bá công trình kiến trúc có giá trị vào chương trình quảng cáo, tuyên truyền của Thành phố.

3. Hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu số, số hóa tư liệu, quét 3D, lập hồ sơ số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị công trình kiến trúc có giá trị do cá nhân, tổ chức quản lý trên địa bàn Thành phố.

4. Hoạt động truyền thông, quảng bá, giáo dục, nghiên cứu, trưng bày, giới thiệu, xây dựng sản phẩm văn hóa, du lịch, công nghiệp văn hóa và các hoạt động phát huy giá trị công trình kiến trúc có giá trị.

5. Tư vấn chuyên môn, tư vấn kỹ thuật, tư vấn pháp lý và các hoạt động hỗ trợ cần thiết khác phục vụ công tác cải tạo, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị.

**Điều 13. Cơ chế hỗ trợ**

1. Đối với nội dung hỗ trợ cho nhóm đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết này, ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện nội dung theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết này.

2. Nội dung hỗ trợ cho nhóm đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết này được ưu tiên lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển văn hóa của Thành phố.

3. Việc lựa chọn công trình kiến trúc có giá trị để hỗ trợ theo các tiêu chí sau:

a) Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, kiến trúc, nghệ thuật;

b) Mức độ xuống cấp, nguy cơ hư hỏng hoặc mai một giá trị;

c) Tính cấp thiết của nhiệm vụ bảo vệ;

d) Khả năng huy động nguồn lực xã hội;

đ) Hiệu quả phát huy giá trị sau hỗ trợ;

e) Tác động đối với cảnh quan chung của khu vực, tuyến phố và sự phát triển văn hóa Thủ đô.

4. Ưu tiên xem xét hỗ trợ đối với:

a) Công trình nằm trong khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử theo quy định tại Nghị quyết này;

b) Công trình thuộc Danh mục các khu vực, di tích, di sản, công trình cần tập trung nguồn lực để bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa; danh mục ô phố, tuyến phố đặc trưng, có giá trị văn hóa, lịch sử, danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội do Hội đồng nhân dân phê duyệt;

c) Công trình kiến trúc có giá trị đặc biệt, tiêu biểu của Thủ đô do cấp có thẩm quyền phê duyệt, được các giải thưởng trong nước, quốc tế về công trình kiến trúc có giá trị.

5. Đối với công trình kiến trúc có giá trị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố, Thành phố xem xét hỗ trợ các hoạt động:

a) Khảo sát, nghiên cứu, đánh giá giá trị;

b) Lập hồ sơ khoa học, hồ sơ hiện trạng;

c) Tư liệu hóa, số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu;

d) Tư vấn chuyên môn; lập phương án, đề án bảo tồn và phát huy giá trị công trình;

đ) Hoạt động giáo dục, nghiên cứu, quảng bá và phát huy giá trị phục vụ cộng đồng.

6. Việc hỗ trợ quy định tại khoản 4 Điều này được thực hiện trên cơ sở phối hợp, thống nhất giữa Thành phố và cơ quan chủ quản; không làm thay đổi trách nhiệm quản lý, sử dụng, đầu tư đối với tài sản công theo quy định của pháp luật.

## Chương IV

## KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA

### Điều 14. Xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa

1. Thành phố tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu số về khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn.

2. Cơ sở dữ liệu số về khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị được kết nối, chia sẻ và khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học, giáo dục, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu số về khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị được thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 15. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong cải tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị**

1. Khuyến khích ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ quét 3D, thực tế ảo và các công nghệ tiên tiến khác trong cải tạo, bảo vệ và phát huy khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị.

2. Khuyến khích nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị.

**Điều 16. Phát huy giá trị khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị**

1. Khuyến khích xây dựng sản phẩm văn hóa, du lịch, giáo dục, công nghiệp văn hóa gắn với khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị.

2. Khuyến khích tổ chức các hoạt động nghiên cứu, trải nghiệm, sáng tạo, trình diễn, trưng bày, giới thiệu nhằm phát huy khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị phục vụ cộng đồng.

3. Việc phát huy giá trị khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị, di sản văn hóa phải bảo đảm giữ gìn các giá trị gốc, không làm ảnh hưởng đến tính xác thực, tính toàn vẹn và sự bền vững của di sản văn hóa.

## Chương V
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, nếu vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung, Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố để giải quyết theo thẩm quyền;

b) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện thống nhất Nghị quyết trên địa bàn Thành phố;

c) Chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét áp dụng các quy định ưu đãi, thuận lợi hơn của Trung ương ban hành sau khi Nghị quyết có hiệu lực theo quy định của Luật Thủ đô. Tổ chức đánh giá hiệu quả thực hiện Nghị quyết sau 01 năm thi hành; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố và cơ quan có thẩm quyền theo quy định về tình hình triển khai Luật Thủ đô trên địa bàn;

d) Chỉ đạo các sở, ban, ngành và cơ quan thuộc Thành phố theo chức năng tổ chức kiểm tra, thanh tra, thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; thực hiện khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích và xử lý các trường hợp vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị theo quy định pháp luật; thực hiện trách nhiệm giải trình; đánh giá, báo cáo hiệu quả huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực thực hiện Nghị quyết; công khai, minh bạch các cơ chế chính sách,

danh mục đề án, dự án thực hiện khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội và sử dụng ngân sách nhà nước;

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 18. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại các quy định nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền để thực hiện Luật Thủ đô thì xem xét áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026.*

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Cục PLHSHC và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN TPHN;
- Các Ban Đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Phùng Thị Hồng Hà**